TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 584/2025/HS-ST
Ngày: 21/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Thẩm phán: Ông **Trần Đức Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đỗ Thị Hải Đường**

Ông **Nguyễn Xuân Thu**

Ông **Nguyễn Quang Tùng.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Hùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Thanh Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 492/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 492 /2025/QĐXXST-HS ngày 7 tháng 8 năm 2025 đối với:

1.Bị cáo: Lại Văn S - sinh năm 1981; Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT và Nơi ở: Thôn H, xã Đ (xã T, huyện P cũ), thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lại Văn T (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị A; Có vợ: Lại Thị N (bị hại trong vụ án) và có 02 con; lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2008.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/10/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H, *(có mặt).*

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lã Thị Hoàng N1 và luật sư Đỗ Thị H – Văn phong luật sư B, Đoàn luật sư T8. *(có mặt).*

2. Bị hại: Chị Lại Thị N, sinh năm 1984; Nơi ĐKTT và Nơi ở: Thôn H, xã Đ (xã T, huyện P cũ), thành phố Hà Nội *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2006, Lại Văn S kết hôn với chị Lại Thị N, cả hai chung sống tại nhà Sáng và có 02 con chung là cháu Lại Đức T1 (sinh năm 2007) và cháu Lại Văn Đ (sinh năm 2008). Khoảng cuối tháng 08/2018, S và chị N phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Ngày 01/9/2018, chị N dẫn cháu T1 và cháu Đ về ở tại nhà ông Lại Văn T2 (sinh năm 1961; là bố chị N) ở thôn H, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội).

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/9/2018, sau khi đi uống rượu về, S điều khiển xe máy hiệu JAPATO màu nâu trắng, biển kiểm soát 90H2-1028 đi đến nhà ông T2 tìm gặp chị N để nói chuyện. Khi đến nơi, S hỏi ông T2 thì được biết chị N đi làm chưa về, nên dựng xe máy ở sân nhà ông T2 rồi đi bộ ra ngõ chờ chị N. Một lúc sau, thấy chị N đi làm về nên Sáng cùng chị N đi vào nhà ông T2. Chị N đi xuống khu vực vệ sinh để tắm gội, còn Sáng ngồi trên phòng khách uống nước với ông T2. Sau đó, S xuống gặp chị N ở khu vực nhà tắm của gia đình ông T2 và nói muốn đưa chị N và các con về nhà, nhưng chị N không đồng ý. Chị N nói: "*Tôi có chết đầu đường xó chợ tôi cũng không về*" và chửi, đuổi Sáng ra khỏi nhà. Chửi Sáng xong, chị N ngồi gội đầu ở vòi nước trước cửa nhà tắm. Bực tức vì bị xúc phạm, S đi đến khu vực giá đựng đồ bếp của gia đình ông T2 rút 01 con dao (dạng dao phay, có chuôi bằng gỗ dài 12cm, thân dao bằng kim loại, dài 22cm, bản rộng 10cm, đầu dao vuông) rồi quay lại đi đến sau lưng bên trái chị N. Khi còn cách chị N khoảng 50cm, S dùng tay phải cầm dao chém trúng vùng gáy, chẩm và vai của chị N, khi chị N đang trong tư thế gội đầu, làm chị N bị thương chảy máu. Chị N vùng đứng dậy kêu lên: "*Bố ơi, bố ơi cứu con!*" rồi ngã xuống đất ngất xỉu. Thấy vậy, S vứt con dao lại hiện trường rồi bỏ chạy về nhà, để lại 01 đôi dép quai hậu hiệu Huazuamei có size 41 cùng 01 chiếc xe máy hiệu JAPATO màu nâu trắng, biển kiểm soát 90H2-1028. Còn chị N được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1, huyện P, thành phố Hà Nội sau đó chuyển đến Bệnh viện B1, thành phố Hà Nội cấp cứu và điều trị đến ngày 05/10/2018 được ra viện.

Sau khi phạm tội, Lại Văn S đã bỏ trốn vào thành phố Đà Nẵng. Ngày 03/01/2019, S về nhà chăm sóc, chung sống với chị N và các con tại thôn H, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội. Đến ngày 31/10/2024, Sáng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P khởi tố bị can và bắt tạm giam để điều tra về tội Giết người.

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, thành phố Hà Nội đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ các dấu vết, vật chứng liên quan. Kết quả như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 20 giờ ngày 04/9/2018, xác định:

"… Hiện trường xảy ra vụ việc tại nhà ông Lại Văn T2 ở thôn H, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội… Tại vị trí giữa sân quan sát có 01 xe máy kiểu dáng Dream, biển kiểm soát 902H2-1028, đầu xe chếch hướng Tây Nam; đuôi hướng về cửa nhà, điểm gần nhất cách hiên nhà 205cm; cách đầu ngõ 350cm… Giáp nhà phía tây là khu vực bếp và nhà vệ sinh, không có cửa ra vào và thông tường với nhau rộng 230cm, dài 630cm, phía ngoài là khu vực bếp và tắm rửa được lát gạch đỏ bằng phẳng là nơi xảy ra vụ việc. Phía Đông sát tường là khu vực kệ bếp, cạnh kệ bếp về phía Bắc có 01 giá để đồ gồm xoong, nồi, dao, kích thước (36x30x90)cm; phía tây là khu vực bếp là nhà tắm và nhà vệ sinh. Phía ngoài tường giữa nhà tắm và nhà vệ sinh có 01 vòi nước cao cách nền 44cm. Do sau khi sự việc xảy ra, khu vực trên đã bị lau chùi bằng nước nên hiện trường không phát hiện dấu vết bất thường. Vị trí xảy ra sự việc cách tường nhà vệ sinh 50cm, cách cửa nhà vệ sinh 70cm, cách mép cửa nhà tắm 10cm, cách nền gạch đỏ 33cm, quan sát có 01 vết màu nâu đỏ (nghi là máu) trên diện (01x01)cm"…

Vật chứng vụ án:

Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng sau:

- Thu giữ tại hiện trường do ông Lại Văn T2 nộp: 01 chiếc xe máy hiệu JAPATO, màu sơn nâu trắng, biển kiểm soát 902H2-1028, có số máy A000856, số khung 6B000856 cùng 01 đôi dép quai hậu màu trắng sữa, quai màu nâu, size 41 có ký hiệu HUAZUMEI và 01 con dao loại dao chặt bằng kim loại có cán dao bằng gỗ, chiều dài 34cm, chuôi dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 12cm, phần thân dao dài 22cm, rộng 10cm, lưỡi sắc, mũi vuông.

- Thu giữ do Lại Văn S giao nộp: 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số OOL5188 đối với phương tiện xe JAPATO, biển kiểm soát 90H2-1028, số khung 6B000856, số máy A000856 mang tên Trương Văn K (sinh năm 1982; trú tại thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam).

Tại biên bản làm việc ngày 04/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P với đại diện Bệnh viện B1 - Hà Nội về tình trạng thương tích của chị Lại Thị N và Bệnh án của chị N xác định: "...Bệnh nhân vào viện hồi 20 giờ 40 phút ngày 04/9/2018 trong tình trạng tỉnh, da niêm mạc mạch 65, huyết áp 90/50, tự thở. Kiểm tra sơ bộ có 03 vết thương: 01 vết thương dài khoảng 10cm, sâu không rõ, chảy máu nhiều vùng gáy ngay đốt sống cổ 5 - 6; 01 vết thương vai trái dài khoảng 03cm, nông không chảy máu; 01 vết thương da đầu vùng chẩm khoảng (03x03)cm. Tê bì và yếu tứ chi. Ngoài ra, chưa phát hiện các thương tổn khác… Quá trình bệnh lý: Bệnh nhân bị vết thương vùng cổ gáy, chẩm, vùng vai trái, rách màng cứng ngang mức C4, đã phẫu thuật mở cung sau, khâu phục hồi màng cứng. Tình trạng bệnh nhân ổn định, bệnh nhân chưa tự di chuyển được, chuyển khoa Phục hồi chức năng điều trị tiếp… Chẩn đoán tại Trung tâm phục hồi chức năng Bệnh viện B1: Liệt tứ chi/Tổn thương tủy cổ đã phẫu thuật - Vết thương vùng chẩm. Kết quả điện sinh lý thần kinh cơ ngày 02/10/2018 kết luận: Dẫn truyền vận động và cảm giác các dây thần kinh ngoại biên tứ chi trong giới hạn bình thường. Sóng F và phản xạ Hoffman bình thường"…

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã nhiều lần quyết định trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ C1 và Trung tâm P - Sở Y giám định tỷ lệ thương tật của chị Lại Thị N; đồng thời quyết định dẫn giải chị N đi giám định. Do chị N và Lại Văn S có quan hệ vợ chồng, sau khi xảy ra vụ án, chị N và S đã về chung sống với nhau hòa thuận nên chị N kiên quyết không đi giám định. Do đó, Cơ quan điều tra không xác định được tỷ lệ tổn hại sức khỏe của chị N.

Tại bản Kết luận giám định ADN số 109/C09(TT3) ngày 14/02/2019 của V - Bộ C1 kết luận:

"…1. Trên con dao gửi giám định có dính máu và tóc người.

2. Phân tích AND từ mẫu máu và tóc này cho kết quả:

- T3 được kiểu gen từ mẫu máu dính trên con dao.

- Không thu được kiểu gen từ mẫu tóc dính trên con dao, do không còn gốc tóc.

3. Lưu kiểu gen phân tích được từ dấu vết máu người bám dính trên con dao gửi giám định tại V, Bộ C1"...

Đối với chiếc xe máy xe máy hiệu JAPATO, biển kiểm soát 90H2-1028 do Lại Văn S điều khiển đến nhà ông Lại Văn T2 và bị Cơ quan điều tra tạm giữ. Kết quả điều tra xác định chiếc xe là tài sản của anh Trương Văn K (sinh năm 1982;

trú tại thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam; là bạn của S). Anh K cho S mượn xe làm phương tiện đi lại và không biết S đi xe đến nhà ông T2 để phạm tội. Ngày 17/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh K.

Trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra vụ án, chị Lại Thị N không yêu cầu bị can Lai Văn S1 phải bồi thường dân sự.

Cáo trạng số: 334/CT-VKSHN-P2 ngày 02/6/2025 của Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo: Lại Văn S về tội: "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại trình bày sau khi chị bị Sáng chém bị thương đi bệnh viện điều trị, S là người thanh toán tiền, sau khi ra viện chị N về nhà vợ chồng chung sống bình thường từ cuối năm 2018 anh S là lao động chính nuôi cả gia đình và mẹ anh S, khi chị ra viện phục hồi chức năng chị đi lại bình thường hiện anh S bị tạm giam chị đi chợ bán hoa nuôi sống cả gia đình. Chị đề nghị Hội Đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho S.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Phạt bị cáo Lại Văn S từ 7 năm tù đến 8 năm tù về tội Giết người.

**** Về bồi thường dân sự***: Không phải giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo: Nguyên nhân hành vi phạm tội do vợ chồng bị cáo mâu thuẫn, vợ bị cáo bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở khi bị cáo đến đón chị N về, chị N có chửi bị cáo dẫn đến bị cáo bức xúc, nhận thức hạn chế nên bị cáo lấy dao chém chị N. Khi chị N đi bệnh viện điều trị bị cáo nhờ chị gái bị cáo đến bệnh viện chăm sóc, gia đình bị cáo chi trả tiền điều trị cho chị N, tại phiên tòa bị hại là chị N xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là lao động chính; Chính quyền địa phương đều xác nhận trước khi phạm tội cũng như sau khi phạm tội bị cáo là người hiền lành, chăm chỉ lao động đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ **Bệnh án khoa ngoại**: Phiếu chuẩn bị và bàn giao người bệnh trước phẫu thuật ghi chẩn đoán: Vết thương tủy cổ; Bệnh án ghi ngày mổ 5/9/2018 chẩn đoán lúc mới vào viện vết thương tủy cổ (bút lục 171), lý do vào viện: *Vết thương gáy cổ* (bút lục 172). Phiếu theo dõi điều trị, Bảng theo dõi (bút lục 202-209)

Căn cứ **Bệnh án của Trung tâm phục hồi chức năng:** *Chẩn đoán đa chấn thương, phẫu thuật vết thương tủy sống. Chẩn đoán khi vào khoa điều trị: Liệt tứ chi/ chấn thương cột sống cổ; Ra viện: Liệt tứ chi/ tổn thương tủy cổ đã phẫn thuật*. Trong các phiếu theo dõi và phiếu đánh giá (Bút lục 129-139) đều ghi chẩn đoán: Vết thương tủy cổ. Phiếu theo dõi điều trị ngày 17/9/2018 đến ngày 5/10/2018 (bút lục 142-157) ghi chẩn đoán: Liệt tứ chi/ tổn thương tủy cổ đã phẫu thuật- vết thương vùng chẩm; cột theo dõi diễn biến bệnh ghi Liệt không hoàn toàn tứ chi. Phiếu theo dõi điều trị (bút lục số 158-169) không ghi nhận xét theo dõi bệnh.

Cáo Trạng tại phần kết luận ghi: … " bị liệt tứ chi".

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã nhiều lần quyết định trưng cầu, quyết định dẫn giải chị Lại thị N đi giám định nhưng chị N không đi giám định, vì vậy cơ quan điều tra không xác được tỷ lệ tổn hại sức khỏe của chị N.

Như vậy tình trạng, hậu quả của thương tích trong Bệnh án đã nêu trên là không thống nhất. Tuy nhiên Kết luận điều tra vụ án ghi bệnh án Bệnh viện B1 kết luận: Liệt tứ chi, tổn thương tủy cổ đã phẫu thuật vết thương vùng chẩm và Cáo trạng kết luận bị liệt tứ chi.

Tòa án nhân dân TP. Hà Nội đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ: Khi chị Lại Thị N bị chém vào điều trị tại khoa ngoại Bệnh viện B1, Trung tâm phục hồi chức năng Bệnh viện B1, chị N có bị liệt tứ chi không, hay liệt tứ chi không hoàn toàn. Đồng thời xác minh tình trạng hiện nay chị Lại Thị N bị liệt hay đi lại được.

Tại Công văn số 1487/VKSHN-P ngày 14/7/2025 của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Hà Nội căn cứ vào chẩn đoán của Trung tâm phục hồi chức năng Bệnh viện B1 để kết luận chị N bị liệt tứ chi, nhưng không sửa đổi kết luận trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa chị N có mặt, chị trình bày nội dung diễn biến sự việc như tại cơ quan điều tra và chân (chi) vận động đi lại bình thường.

Do không trưng cầu giám định đối với chị N được, nhưng **Cáo Trạng tại phần kết luận ghi**: … " bị liệt tứ chi", không trích dẫn của Trung tâm phục hồi chức năng Bệnh viện B1 hay khoa ngoại Bệnh viện B1 trong khi giữa 2 đơn vị chẩn đoán không thống nhất.

[2.1] Về tội danh.

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Năm 2006, Lại Văn S kết hôn với chị Lại Thị N và có hai con chung. Khoảng tháng 08/2018, giữa Sáng và chị N phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống, nên xảy ra cãi nhau. Ngày 01/9/2018, chị N đưa hai con chung cùng về nhà bố mẹ đẻ là ông Lại Văn T2 tại thôn H, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội để ở. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/9/2018, S đến nhà ông T2 gặp chị N nói chuyện muốn đưa chị N và các con về nhà, nhưng chị N không đồng ý, còn chửi, đuổi Sáng về. Bực tức vì bị xúc phạm, S đi vào bếp nhà ông T2 lấy 01 con dao, dạng dao phay, chuôi bằng gỗ, dài 12cm, thân dao bằng kim loại, dài 22cm, bản rộng 10cm, đầu dao vuông rồi quay lại đứng phía sau chị N rồi giơ dao chém trúng vùng gáy, chẩm, vai của chị N, gây ra 01 vết thương dài khoảng 10cm vùng gáy ngay đốt sống cổ 5 - 6; 01 vết thương vai trái dài khoảng 03cm và 01 vết thương da đầu vùng chẩm diện (03x03)cm, Do được cấp cứu kịp thời nên chị N không tử vong. Sau khi ra viện chị N từ chối giám định. **Bệnh án khoa ngoại Bệnh viện B1 ghi chẩn đoán**: Vết thương tủy cổ; **Bệnh án của Trung tâm phục hồi chức năng***: Chẩn đoán đa chấn thương, phẫu thuật vết thương tủy sống.* Chẩn đoán khi vào khoa điều trị: *Liệt tứ chi/ chấn thương cột sống cổ; Ra viện: Liệt tứ chi/ tổn thương tủy cổ đã phẫn thuật*. Hiện tại chị N vận động đi bình thường.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền được pháp luật bảo vệ tính mạng của con người, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Chỉ do mâu thuẫn nhỏ nhặt bị cáo dùng dao chém vào gáy chị N (vợ bị cáo) là vùng trọng yếu của cơ thể, có tính chất côn đồ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vẫn cố ý

thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Giết người*" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Hình phạt.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét:

Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn vì vậy phải có hình phạt tù đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng nghừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội thanh toán tiền điều trị cho bị hại, đón bị hại về nhà chăm sóc để khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi chị N ra viện bị cáo đã đón chị N về nhà chăm sóc từ đó đến khi bị bắt, vợ chồng bị cáo chung sống bình thường. Bị cáo là lao động chính, chính quyền địa phương có ý kiến xác nhận tại nơi cư trú bị cáo chấp hành pháp luật tốt, tham gia ủng hộ các phong trào địa phương nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại không chết nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nên áp dụng Điều 15, Điều 57, 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt.

[2.3]. Biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bồi thường nên không phải giải quyết.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 dao là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy, việc xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.4] Về án phí:

Bị cáo tuyên có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 15, Điều 57; Điều 38, 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lại Văn S phạm tội "Giết người".

Phạt: Bị cáo Lại Văn S 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2024.

2.**Vật chứng**: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, 01 đôi dép quai hậu.

(Vật chứng chi tiết vật chứng đã được bàn giao cho Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên bản bàn giao ngày 06/6/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an T và Cục thi hành án dân sự TP. Hà Nội).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa PT 1 - TAND Tối cao;
- Viện PT 1-VKSND Tối cao;
- VKSND TP. Hà Nội (P2);
- Công An TP. Hà Nội;
- Cục T.H.A.D.S TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ

Vũ Thị Thu Thủy